

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày 21 tháng 05 năm 2020
V/v: Kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Th xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về “Kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số nhà 76, đường Tr, tổ 06, phường T, thành phố Th, tỉnh Th.

2. Bị đơn: Anh Lê MA, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số nhà 07/03, ngõ 3, đường B, tổ 12 (tổ 02 mới), phường B, thành phố Th, tỉnh Th.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số nhà 76, đường Tr, tổ 06, phường T, thành phố Th, tỉnh Th.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố Th, tỉnh Th.

(Anh Đ, anh H, chị H, anh MA có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Đức Đ trình bày:* Ngày 01 tháng 05 năm 2018 anh cho anh Lê MA vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng và không tính lãi

suất. Đến ngày 01 tháng 08 năm 2018 hết thời hạn anh MA phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền trên, nhưng anh MA không trả, anh đã nhiều lần yêu cầu anh MA trả, nhưng anh MA vẫn cố tình chây ì không trả. Nay anh đề nghị Tòa án buộc anh Lê MA phải trả cho anh số tiền gốc là 200.000.000 đồng và đề nghị tính lãi suất theo Ngân hàng Nhà nước quy định từng thời điểm đối với số tiền vay khi bản án có hiệu lực.

** Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Lê MA trình bày:*

Anh xác định giữa anh và chị H (là vợ của anh Đ) có thỏa thuận bằng miệng vay nhau số tiền 200.000.000 đồng không viết giấy vay nợ, khi chị H đưa tiền cho anh, anh đã trừ luôn số tiền lãi là 18.000.000 đồng/tháng, trong thời gian vay anh đã trả được bốn tháng tiền lãi. Đến ngày 01 tháng 05 năm 2018 anh Đ có đề nghị anh phải viết giấy biên nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, không có lãi suất, nhưng thực tế anh đã trả trước khi viết giấy biên nhận nợ số tiền gốc làm nhiều lần (cụ thể từng lần anh không nhớ và không viết giấy trả nợ) cho chị H tổng số tiền là 95.000.000 đồng. Anh xác định còn vay lại vợ chồng anh Đ, chị H số tiền 105.000.000 đồng. Nay vợ chồng anh Đ buộc anh phải thanh toán một lần số tiền 200.000.000 đồng và tính lãi suất theo Ngân hàng Nhà nước quy định từng thời điểm, anh đồng ý trả nợ cho anh Đ số tiền trên theo như giấy nhận nợ anh đã viết cho anh Đ vì số tiền gốc và lãi anh trả cho chị H giữa anh và chị H không có giấy tờ gì chứng minh, anh đề nghị được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết số tiền gốc và không tính lãi suất đối với anh vì hiện anh khó khăn về kinh tế và đang phải điều trị bệnh tại Bệnh viện nên không có nguồn thu nhập nào.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Lan H cung cấp:* Do có mối quan hệ quen biết nên anh Đ là chồng chị đã cho anh MA vay số tiền 200.000.000 đồng và anh MA đã viết giấy nhận nợ ngày 01 tháng 5 năm 2018 và hẹn sau 03 tháng anh MA có trách nhiệm trả số tiền trên, đến hẹn anh MA không trả. Số tiền 200.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng chị. Nay anh Đ đề nghị Tòa án buộc anh MA phải trả số tiền gốc và số tiền lãi tính từ khi bản án có hiệu lực, chị đồng ý và yêu cầu anh MA phải trả số tiền đã vay trên cho vợ chồng anh chị, vì giữa chị và anh MA không có thỏa thuận nào liên quan đến số tiền anh MA vay của anh Đ.

** Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Việc thỏa thuận vay tiền giữa anh Đ và anh MA theo như giấy biên nhận nợ đề ngày 01 tháng 5 năm 2018 do anh MA trực tiếp viết là đúng. Anh MA cho rằng khi chị H và anh MA có thỏa thuận bằng miệng vay số tiền 200.000.000 đồng và trong thời gian vay anh MA đã trả dần số tiền gốc là 95.000.000 đồng. Vậy lý do gì anh Đ đề nghị anh viết giấy vay nợ số tiền 200.000.000 đồng anh chấp nhận viết mà không có ý kiến gì về số tiền anh đã trả và anh có chứng cứ

chứng minh việc anh đã trả, nếu không chứng minh được thì khẳng định rằng anh MA còn nợ anh Đ số tiền như giấy biên nhận nợ ngày 01/5/2018. Số tiền 200.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng anh Đ và chị H, nay đề nghị Tòa án buộc anh MA phải trả cho vợ chồng anh Đ và chị H số tiền 200.000.000 đồng, tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và không chấp nhận phương án của anh MA là mỗi tháng trả 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo giấy vay nợ ngày 01 tháng 5 năm 2018 và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Giữa anh Trần Đức Đ và anh Lê MA được xác lập 01 giấy biên nhận nợ đây là hợp đồng vay tài sản mà các bên đương sự đang có tranh chấp, bị đơn thừa nhận có việc vay số tiền 200.000.000 đồng của nguyên đơn thời hạn vay 03 tháng và thỏa thuận không tính lãi suất. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng số tiền cho bị đơn vay là tài sản của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 117, khoản 2 Điều 155, Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự và Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lê MA phải trả cho vợ chồng anh Trần Đức Đ và chị Nguyễn Thị Lan H số tiền 200.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định.

Về án phí: Anh Lê MA phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thông báo nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 07/03, ngõ 3, đường B, tổ 12 (tổ 02 mới), phường B, thành phố Th, tỉnh Th và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn anh Trần Đức Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê MA trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) là tài sản chung của vợ chồng anh Trần Đức Đ và chị Nguyễn Thị Lan H. Anh Đ yêu cầu tính lãi suất theo Ngân hàng Nhà nước quy định. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là giấy ghi nợ có chữ ký của anh Lê MA.

Bị đơn anh Lê MA xác nhận giấy ghi nợ ngày 01 tháng 05 năm 2018 với số tiền 200.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày là đúng và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền đã vay, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn đề nghị được trả mỗi tháng 3.000.000 đồng, tính từ tháng 04/2020 đến khi trả hết số nợ gốc và đề nghị không tính lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có sự việc vay mượn tiền; Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về lãi suất phát sinh, nguyên đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng và đề nghị tính lãi suất theo quy định, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 117, khoản 2 Điều 155, Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự và Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Đức Đ về kiện đòi tài sản.

Buộc bị đơn anh Lê MA phải trả cho anh Trần Đức Đ và chị Nguyễn Thị Lan H số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê MA phải nộp 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

- Trả lại cho nguyên đơn anh Trần Đức Đ số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009686 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Th.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Th;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền